VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam

Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam; có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021; được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 123/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04/6/2021 của Bộ Tài chính; có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam; có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021;

- Thông tư số 123/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mua bán nợ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04/6/2021 của Bộ Tài chính; có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022 (sau đây gọi là Thông tư số 123/2021/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư trên.

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.[2]

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.

---

[2] Thông tư số 123/2021/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi khoản 2 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính."

Điều 2.[3] Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và thay thế Thông tư số 135/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 28/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

[3] Điều 2 Thông tư số 123/2021/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022.

2. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (sau đây gọi là DATC hoặc Công ty).

2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của DATC.

Điều 3. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt:

- Tên đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

- Tên rút gọn: Công ty Mua bán nợ Việt Nam;

b) Tên tiếng Anh: Vietnam Debt and Asset Trading Corporation;

c) Tên viết tắt: DATC.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở Công ty:

a) DATC có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, các chi nhánh, trung tâm, văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán độc lập và phụ thuộc ở trong và ngoài nước;

b) Trụ sở chính: Số 51, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

c) Website: www.datc.vn; www.muabanno.vn;

d) Email: datc@datc.vn;

đ) Số điện thoại: 024-394.54.738; Fax: 024-394.54.737.

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. DATC tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và Điều lệ này.

2.[4] Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam có tư cách pháp nhân, dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. DATC có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của mình.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh

1. DATC hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 129/2020/NĐ-CP).

2. DATC hoạt động theo ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 6 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP, trong đó:

a) Ngành nghề kinh doanh chính của DATC thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính, tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

- Tiếp nhận nợ và tài sản, bao gồm nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ; nợ phải thu và các tài sản theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục đầu tư, khai thác hoặc xử lý, thu hồi vốn cho Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 123/2021/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022.

- Mua nợ và tài sản (bao gồm cả quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm của khoản nợ) của các tổ chức và cá nhân.

- Xử lý nợ và tài sản đã mua, tiếp nhận (bao gồm cả quản lý, đầu tư để khai thác, bán, cho thuê các tài sản đã mua, tiếp nhận và tài sản bảo đảm của khoản nợ, kể cả tài sản nhận gán nợ).

- Tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua hoạt động mua, xử lý nợ.

b) Ngành nghề hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính:

- Quản lý, đầu tư, khai thác và xử lý đối với dự án bất động sản thuộc các trường hợp: là tài sản bảo đảm khoản nợ, tài sản nhận gán nợ, tài sản đã mua, đã tiếp nhận theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn xử lý nợ, tài sản, mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Thực hiện các hoạt động thẩm định giá; dịch vụ quản lý nợ và thu nợ trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của DATC là 6.000 tỷ đồng (Sáu nghìn tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của DATC thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Điều lệ này.

3. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, DATC phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

Điều 7. Đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC

1. Bộ Tài chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP và Điều 13 Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên DATC là đại diện chủ sở hữu Nhà nước trực tiếp tại DATC và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn góp của DATC.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của DATC là Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của DATC thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng trong DATC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong DATC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. DATC tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của DATC thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 10. Hoạt động tiếp nhận, mua, xử lý nợ và tài sản

1. DATC thực hiện các hoạt động tiếp nhận, mua nợ và tài sản theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương II Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

2. DATC thực hiện xử lý nợ và tài sản theo quy định tại Mục 3, Mục 4 Chương II Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

Điều 11. Hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp

1. DATC thực hiện hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

2. Hội đồng thành viên DATC có trách nhiệm ban hành Quy chế kiểm soát rủi ro đối với hoạt động kinh doanh mua nợ, bán nợ; mua, bán tài sản và hoạt động cung cấp tài chính, bảo lãnh vay vốn đối với các doanh nghiệp tái cơ cấu theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Hoạt động đầu tư, tư vấn xử lý nợ, tài sản và các hoạt động dịch vụ liên quan khác

1. DATC thực hiện các nguyên tắc, hình thức đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư theo quy định tại Mục 6 Chương II Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

2. DATC thực hiện tư vấn xử lý nợ, tài sản; mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp; hoạt động thẩm định giá; dịch vụ quản lý nợ và thu nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật liên quan.

Chương III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA DATC

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính đối với DATC

Bộ Tài chính thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 129/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó:

1. Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của DATC.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các nội dung sau:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại DATC;

b) Chuyển giao vốn Nhà nước tại DATC giữa Bộ Tài chính với cơ quan được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định hoặc phê duyệt các nội dung sau:

a) Ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế tài chính của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên DATC; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ;

b) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định để Hội đồng thành viên ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này;

d) Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo đề nghị của Hội đồng thành viên DATC, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan;

đ) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của DATC đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trở thành công ty con, công ty liên kết của DATC;

e) Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty. Có ý kiến đối với kế hoạch lao động; tiếp nhận, giám sát, kiểm tra báo cáo của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên về định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước và có ý kiến về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, lợi nhuận (nếu có) theo quy định của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

g) Chỉ đạo Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật khi DATC lâm vào tình trạng phá sản;

h) Phê duyệt để Hội đồng thành viên quyết định Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của DATC;

i) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc;

Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc;

k) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên đối với phương án huy động vốn, dự án đầu tư xây dựng, mua bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của DATC theo thẩm quyền quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 28 và Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

l) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này;

m) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của DATC sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

n) Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên DATC quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của DATC theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện việc đầu tư vốn Nhà nước vào DATC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của DATC tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

5. Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

6. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của DATC, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý DATC, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 14. Quyền của DATC

DATC thực hiện các quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 129/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các quyền sau đây:

1. Quyền về tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;

b) Thành lập Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán độc lập, phụ thuộc của Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính;

c) Thành lập các Ban chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

d) Tuyển, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định khác của pháp luật;

đ) Cử cán bộ của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, khảo sát theo quy định của pháp luật.

2. Quyền về tổ chức kinh doanh:

a) Kinh doanh các lĩnh vực phù hợp với ngành nghề đăng ký doanh nghiệp và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược phát triển kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Sử dụng vốn và các quỹ hợp pháp của Công ty để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; sử dụng nguồn vốn của Công ty để mua nợ, tài sản cho mục đích kinh doanh;

c) Áp dụng các hình thức huy động vốn để mở rộng kinh doanh theo quy định của pháp luật;

d) DATC thực hiện mua nợ, bán nợ; mua, bán tài sản theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải tổ chức theo dõi riêng để xác định rõ kết quả thực hiện;

đ) Sử dụng lợi nhuận để trích lập Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước;

e) Khai thác thông tin, dữ liệu có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các dữ liệu, thông tin theo quy định của pháp luật;

g) Yêu cầu các doanh nghiệp đã sắp xếp, chuyển đổi sở hữu thuộc đối tượng chuyển giao nợ và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện bàn giao nợ và tài sản kèm theo các tài liệu liên quan khi bàn giao nợ, tài sản;

h) Tham gia với các tổ chức, doanh nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu phục hồi hoạt động cho doanh nghiệp Bên nợ;

i) Sử dụng dịch vụ của bên thứ ba để tham khảo, đánh giá trong hoạt động mua bán, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản và các hoạt động khác;

k) Nghiên cứu để áp dụng hoặc đề xuất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, ban hành các cơ chế và chính sách liên quan đến mua bán, xử lý nợ và tài sản và các lĩnh vực hoạt động khác liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật;

l) Hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế trong lĩnh vực mua bán, xử lý nợ, tài sản và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nghĩa vụ của DATC

1. DATC thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

2. DATC thực hiện nghĩa vụ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các pháp luật có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Mục 1
MÔ HÌNH TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. DATC được tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

2. Bộ máy quản lý, kiểm soát và điều hành của Công ty gồm: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

3. Việc quản lý, kiểm soát và điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của DATC được thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quản lý dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua dấu chính thức của Công ty. Dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc tổ chức quản lý và sử dụng dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Mục 2
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 19. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu Nhà nước trực tiếp tại DATC; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của DATC theo quyền và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng thành viên gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Bộ Tài chính quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Số lượng thành viên Hội đồng thành viên của DATC không quá 05 người. Một cá nhân được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại DATC, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại DATC trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị Bộ Tài chính:

a) Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của DATC;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và phá sản DATC;

c) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chuyển giao vốn Nhà nước tại DATC giữa Bộ Tài chính với cơ quan được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; điều chỉnh vốn điều lệ; ban hành Quy chế tài chính;

đ) Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của DATC;

e) Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan;

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của DATC đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trở thành công ty con, công ty liên kết của DATC;

h) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

2. Quyết định sau khi Bộ Tài chính phê duyệt, chấp thuận hoặc có ý kiến:

a) Quyết định và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của DATC sau khi Bộ Tài chính phê duyệt;

b) Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án mua nợ có giá trị (tính theo giá mua nợ) trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương;

c) Quyết định loại trừ, không tiếp tục theo dõi trên sổ sách đối với các khoản nợ tiếp nhận không có khả năng thu hồi (bao gồm cả nợ xử lý trước thời điểm bàn giao) đã được DATC theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán trên 10 năm (bao gồm cả thời gian doanh nghiệp theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán trước khi chuyển giao cho DATC) sau khi Bộ Tài chính có ý kiến;

d) Quyết định góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của DATC sau khi Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán độc lập, phụ thuộc của DATC sau khi Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương;

e) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc sau khi Bộ Tài chính có ý kiến.

g) Quyết định bổ nhiệm đối với Phó Tổng Giám đốc DATC sau khi Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương.

3. Quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Ban chuyên môn của DATC;

b) Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án mua nợ có giá trị (tính theo giá mua nợ) không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án mua nợ có giá trị (tính theo giá mua nợ) không quá 10% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Quyết định bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

d) Thông qua phương án nhân sự để Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Văn phòng đại diện, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban và các chức danh tương đương khác tại DATC;

đ) Cử, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn của DATC tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có ý kiến bằng văn bản hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc có ý kiến bằng văn bản để người đại diện phần vốn của DATC tham gia biểu quyết các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp;

e) Ban hành Quy chế kiểm soát rủi ro đối với hoạt động mua bán nợ, tài sản và các quy chế nội bộ của DATC;

g) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của DATC;

i) Phê duyệt quy chế hoạt động của Chi nhánh, Trung tâm và đơn vị hạch toán phụ thuộc của DATC;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm, biên chế bộ máy quản lý của DATC phù hợp với quy định của pháp luật;

l) Ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này sau khi Bộ Tài chính quyết định;

m) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của công ty theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát Người đại diện phần vốn góp của DATC ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành DATC tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của DATC.

7. Thực hiện phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc phân cấp phải được quy định cụ thể bằng văn bản.

8. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Hội đồng thành viên của DATC thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

2. Có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh.

3. Có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của DATC.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 22. Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên

1. Việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên DATC thực hiện theo quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; pháp luật về doanh nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Định kỳ hàng năm hoặc mỗi giai đoạn theo quy định, Hội đồng thành viên DATC xây dựng, rà soát bổ sung điều chỉnh quy hoạch người quản lý doanh nghiệp; đề xuất chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, có ý kiến về các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của người quản lý doanh nghiệp trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Bộ Tài chính bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên DATC không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc DATC và các doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định sau:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho DATC; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

c) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của DATC; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của DATC để trình Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế tài chính, Quy chế kiểm soát rủi ro đối với hoạt động mua bán nợ, tài sản; Quy chế về hoạt động cung cấp

tài chính, bảo lãnh vay vốn đối với doanh nghiệp DATC tái cơ cấu, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của DATC tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của DATC;

đ) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thành viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

3. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Bộ Tài chính chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về việc chậm trễ hoặc không ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm, cách chức theo quy định tại Điều 94, khoản 3 Điều 95 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Điều lệ này.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên khác

Thành viên Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 96 Luật doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Tham gia các hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng thành viên.

2. Thực hiện những nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng thành viên phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ này.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Thành viên Hội đồng thành viên không được nhân danh cá nhân để thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; không được giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, trừ trường hợp được cử làm đại diện trực tiếp quản lý vốn của DATC đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; không được có các quan hệ hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mà chủ sở hữu hoặc người giữ chức danh quản lý, điều hành trong tổ chức đó là người có quan hệ gia đình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

5. Người có quan hệ gia đình với thành viên Hội đồng thành viên không được giữ chức vụ Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại DATC và tại các chi nhánh, trung tâm của DATC.

6. Các thành viên Hội đồng thành viên phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của DATC; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền gây thiệt hại cho DATC và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng thành viên có ý kiến bảo lưu (không tán thành với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên) sẽ không phải chịu trách nhiệm nếu có tổn thất xảy ra khi thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

7. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh DATC thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa của Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của DATC và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với DATC.

9. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 26. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể, họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Đối với các cuộc họp định kỳ và có kế hoạch, nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu

Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu được mời dự họp (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các nghị quyết, quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của

biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên, đại diện được mời dự họp về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành (đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng) hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng);

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong DATC, Công ty con do DATC nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn của DATC tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý, điều hành và bộ phận giúp việc (nếu có) và dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của DATC.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế tài chính của DATC.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua, hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, quyết định trừ các trường hợp phải được chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

Mục 3
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 27. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành hoạt động hàng ngày của DATC theo mục tiêu, kế hoạch và nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ của Công ty.

2. Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu sau khi Bộ Tài chính có ý kiến hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm.

3. Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng thành viên nhưng không là Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của DATC.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể sau đây:

1. Trình Hội đồng Thành viên các nội dung sau:

a) Xây dựng, báo cáo Hội đồng thành viên quyết định hoặc để Hội đồng thành viên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án mua nợ, bán nợ và mua bán tài sản, cơ cấu lại nợ, các hợp đồng vay vốn, giảm trừ nghĩa vụ trả nợ, các dự án đầu tư, góp vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản vượt thẩm quyền. Tổ chức thực hiện phương án được phê duyệt, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện;

b) Xây dựng, trình Hội đồng thành viên chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty, dự án đầu tư, đề án tổ chức quản lý DATC, quy hoạch đào tạo lao động, các biện pháp thực hiện hợp đồng đã ký kết. Tổ chức thực hiện

chiến lược, kế hoạch, phương án, dự án và các biện pháp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trình Hội đồng thành viên thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi quyết định đề án tổ chức quản lý DATC, kể cả phương án điều chỉnh khi thay đổi tổ chức bộ máy quản lý của DATC và các Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện và đơn vị hạch toán phụ thuộc;

d) Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng DATC.

Báo cáo để Hội đồng thành viên thông qua phương án nhân sự trước khi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Văn phòng đại diện, Chánh văn phòng, Trưởng Ban và các chức danh tương đương khác tại DATC;

đ) Đề nghị Hội đồng thành viên ra quyết định cử người đại diện phần vốn hoặc người quản lý, theo dõi phần vốn của DATC đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bao gồm Kiểm soát viên (nếu có);

e) Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của DATC.

2. Quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các nội dung sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt;

c) Quyết định phương án đầu tư, phương án mua, bán nợ, tài sản, các hợp đồng kinh tế, huy động vốn, cơ cấu lại nợ, giảm trừ nghĩa vụ trả nợ, các dự án đầu tư, góp vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản của DATC theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức điều hành mọi hoạt động của DATC; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh của DATC và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; thực hiện chế độ công khai tài chính của DATC theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng thành viên phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế của Công ty;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh: Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương tại các Ban chuyên môn, Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán phụ thuộc tương đương theo đúng nguyên tắc và quy trình bổ nhiệm cán bộ;

e) Chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Công ty; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi nhiệm vụ được giao;

g) Chỉ đạo bộ máy giúp việc cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát; chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng thành viên;

h) Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của DATC và chủ sở hữu Công ty.

6. Trung thành với lợi ích của DATC và chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn để xảy ra mất an toàn tài chính đối với Công ty.

8. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc DATC

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc của DATC thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam;

2. Có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh;

3. Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của DATC.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

Điều 30. Miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc DATC bị Hội đồng thành viên xem xét, quyết định miễn nhiệm, cách chức trong những trường hợp theo quy định tại Điều 102 Luật Doanh nghiệp; quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các trường hợp sau đây:

1. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2. Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với DATC.

3. Có quyết định điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

4. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác.

5. Không thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng hoặc không được Bộ Tài chính chấp thuận sau khi đã có báo cáo.

6. Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (nếu có), pháp luật về doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành DATC

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho DATC thì Tổng Giám đốc báo cáo với

Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của DATC cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của DATC theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc ủy quyền cử người đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Mọi quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc vượt thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng thành viên sẽ không có hiệu lực thi hành; đồng thời Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về hành chính và quy định của pháp luật do không thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và quyết định vượt thẩm quyền.

5. Trường hợp Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có thể được mời tham gia cuộc họp của Hội đồng thành viên, được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 32. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng Giám đốc:

a) Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành DATC theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc sau khi được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương. Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

b) Phó Tổng Giám đốc của DATC phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

- Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của DATC.

- Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc tại DATC; chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại doanh nghiệp Nhà nước khác.

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

c) Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 05 người. Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của DATC trong quá trình hoạt động theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

b) Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của DATC bị Hội đồng thành viên xem xét, quyết định miễn nhiệm, cách chức trong những trường hợp theo quy định

về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với DATC;

c) Có quyết định điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác.

Mục 4
BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 33. Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát tại DATC do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập; thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Doanh nghiệp, các nội dung quy định của pháp luật có liên quan để kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền của đại diện chủ sở hữu Nhà nước, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại DATC của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc;

2. Ban kiểm soát có không quá 03 Kiểm soát viên. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có một Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên tại DATC phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp, quy định của Chính phủ và pháp luật có liên quan;

2. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

Điều 35. Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Định kỳ hàng năm hoặc mỗi giai đoạn theo quy định, Bộ Tài chính xây dựng, rà soát bổ sung điều chỉnh quy hoạch Kiểm soát viên; đề xuất chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, có ý kiến về các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Kiểm soát viên trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Mục 5
QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÔNG TY DO DATC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHẦN VỐN GÓP CỦA DATC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Điều 36. Quản lý của DATC đối với công ty do DATC nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con.

2. Ban hành quy chế tài chính của công ty con.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên của công ty con.

4. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty con.

5. Phê duyệt, sửa đổi điều lệ của công ty con.

6. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán, tài sản cố định có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty con tại thời điểm huy động vốn hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại điều lệ của công ty con nhưng không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của công ty con.

Điều 37. Quản lý của DATC đối với phần vốn góp của DATC tại công ty công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

1. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.

2.Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi miễn, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn của DATC tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 49 và Điều 50 của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Mục 6
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 38. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý DATC thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động DATC.

2. Tổ chức Công đoàn DATC.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền giám sát, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ DATC liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi DATC;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành DATC khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong DATC có quyền tham gia Giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của DATC; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DATC

Điều 40. Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu DATC

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tổ chức lại, chuyển đổi DATC thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Trường hợp tổ chức lại, chuyển đổi DATC thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo nội dung thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức lại, chuyển đổi DATC thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Giải thể, phá sản DATC

1. Việc giải thể DATC do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải quyết phá sản đối với DATC được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Điều 42. Quản lý tài chính của DATC

1. Thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 129/2020/NĐ-CP, Quy chế tài chính của DATC.

2. Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định tại các văn bản pháp luật về tài chính kế toán, thống kê có liên quan đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế tài chính của DATC.

3. Hoạt động tiếp nhận, xử lý nợ, tài sản tồn đọng loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp và hoạt động mua, bán, xử lý nợ, tài sản theo chỉ định được loại trừ khi đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp của DATC.

4. Năm tài chính của DATC bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Chương VI
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 43. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của DATC cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của DATC.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 44. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. DATC phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định tại Điều 109, Điều 110 Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

2. Người đại diện theo pháp luật của DATC quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

3. Nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Điều 46. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc DATC và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của DATC phải tuân thủ theo các nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của DATC chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của DATC./.